

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 124 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm 2018-2022
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung dự án nhà ở trong Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phát triển nhà ở 05 năm 2018 - 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh, bổ sung số lượng và tên dự án nhà ở trong Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm 2018 - 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Giảm một số dự án theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/9/2018 và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 14/01/2020, cụ thể:

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng diện tích đất dự kiến (ha)	Tổng diện tích đất ở dự kiến (ha)	Tổng DT sàn xây dựng dự kiến (m2)
I	Thành phố Sóc Trăng				
1	Dự án nhà ở thương mại Phường 5	Đường Tôn Đức Thắng	1,4	0,7	7.000
2	Dự án nhà ở thương mại Phường 2	Đường Sương Nguyệt Ánh	0,40	0,2	2.000
II	Huyện Long Phú				
1	Khu đô thị mới chợ Đại Ngãi	Thị trấn Đại Ngãi	28,66	12,55	15.550
III	Huyện Cù Lao Dung				
1	Khu chợ và nhà ở thương mại	Thị trấn Cù Lao Dung	4	2,5	35.000
IV	Huyện Kế Sách				
1	Nhà ở thương mại xã Đại Hải	xã Đại Hải	0,26	0,12	2.380
2	Nhà ở thương mại xã Nhơn Mỹ	xã Nhơn Mỹ	1,1	0,51	1.009

3	Nhà ở thương mại xã Ba Trinh	xã Ba Trinh	0,2	0,1	2.000
V	Thị xã Ngã Năm				
1	Khu đô thị mới Phường 1	Phường 1	10,59	6,76	135.140
2	Khu chợ nổi Ngã Năm	Phường 1	1,01	0,59	11.780
VI	Huyện Mỹ Xuyên				
1	Khu chợ và nhà ở thương mại	Xã Hòa Tú 1	1,23	1,00	65.000
VII	Huyện Thạnh Trị				
1	Chợ Phú Lộc kết hợp nhà ở thương mại	Thị trấn Phú Lộc	4,75	2,25	26.500
2	Chợ Hưng Lợi kết hợp nhà ở thương mại	Thị trấn Châu Hưng	1,15	0,60	9.560
3	Chợ Vĩnh Lợi kết hợp nhà ở thương mại	Xã Vĩnh Lợi	1	0,50	9.000

2. Bổ sung các dự án nhà ở vào Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/9/2018, cụ thể:

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng diện tích đất dự kiến (ha)	Tổng diện tích đất ở dự kiến (ha)	Tổng DT sàn xây dựng dự kiến (m ²)
I	Thành phố Sóc Trăng				
01	Dự án nhà ở thương mại Phường 2	Quốc lộ 1, Phường 2	1,87	1,03	12.700
02	Dự án nhà ở thương mại Phường 3 (số 1)	Hẻm 122, đường Đoàn Thị Điểm, Phường 3	2,40	1,32	15.000
03	Dự án nhà ở thương mại Phường 3 (số 2)	Hẻm 585, đường Lê Hồng Phong, Phường 3	20,70	10,35	250.000
04	Dự án nhà ở thương mại Phường 3 (số 3)	Đường Lê Hồng Phong, Phường 3	2,98	1,70	24.000

05	Dự án Khu đô thị mới Phường 4 - Khu 2	Đường Vành Đai II, Phường 4	49,08	24,87	649.208
06	Dự án nhà ở thương mại Phường 4	Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4	0,74	0,41	6.000
07	Dự án nhà ở thương mại, phường 7 (số 1)	Đường Quốc lộ 60, Phường 7	3,01	1,67	25.000
08	Dự án nhà ở thương mại, phường 7 (số 2)	Đường Quốc lộ 1, Phường 7	2,60	1,30	39.000
09	Dự án nhà ở thương mại, phường 8 (số 1)	Đường Phạm Hùng, Khóm 7, Phường 8	3,10	1,32	20.000
10	Dự án nhà ở thương mại, phường 8 (số 2)	Đường Phạm Hùng, Khóm 3, Phường 8	2,50	1,50	17.500
11	Dự án nhà ở thương mại, phường 9 (số 1)	Đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 9	1,10	0,61	9.600
12	Dự án nhà ở thương mại, phường 9 (số 2)	Đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 9	3,88	2,13	33.000
II Huyện Châu Thành					
01	Dự án nhà ở thương mại	Ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành	2,3	1,27	1.200
III Huyện Kế Sách					
01	Dự án nhà ở thương mại xã Thới An Hội	Xã Thới An Hội	1,0	0,55	8.500

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm đảm bảo việc điều chỉnh, bổ sung phù hợp với Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các vấn đề không phù hợp, vướng mắc phát sinh.

Nơi nhận:

- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp